

Số: **2649**/VKSTC-C2

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN **V** Hướng dẫn thực hiện
TỈNH BẾN TRE công tác thống kê

Hà Nội, ngày **18** tháng 7 năm 2017

ĐẾN Số:**1605**.....
Ngày: **21/7/2017**.....
Chuyên: **Các Viện Kiểm sát, Viện Kiểm sát**
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: - Các đơn vị: Vụ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Cục 1;
- Các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc TW;
- Viện kiểm sát quân sự Trung ương.

Để nâng cao chất lượng công tác thống kê, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn một số vấn đề còn vướng mắc trong quá trình thực hiện như sau:

1. Đối với những vụ, việc, bị can, bị cáo *Tạm đình chỉ trong kỳ thống kê* nhưng ngay trong kỳ thống kê đó lại có quyết định *Đình chỉ vụ, việc, bị can, bị cáo* nhưng không có quyết định phục hồi thì chỉ thống kê vào Dòng *Số vụ, việc, bị can, bị cáo đình chỉ*, không thống kê vào Dòng *Số vụ, việc, bị can, bị cáo tạm đình chỉ trong kỳ thống kê*.

2. Đối với trường hợp *Số vụ, việc, bị can, bị cáo đã tạm đình chỉ, sau đó ra quyết định đình chỉ giải quyết nhưng không có quyết định phục hồi giải quyết*. Theo nguyên tắc thống kê *Số vụ, việc, bị can, bị cáo tạm đình chỉ* không được tính là số đã giải quyết và số còn lại chưa giải quyết mà được tính thành một chỉ tiêu độc lập nên "*Tổng số tạm đình chỉ của kỳ thống kê trước*" không được tính vào "*Tổng thụ lý giải quyết*" của kỳ thống kê sau. Để đảm bảo tính chính xác của số liệu và triệt tiêu "*Số tạm đình chỉ của kỳ thống kê trước*", các đơn vị khi phát sinh trường hợp này phải thống kê vào Dòng "*Số phục hồi trong kỳ*", đồng thời thống kê vào Dòng "*Số đình chỉ*".

3. Đối với trường hợp "*Số vụ, việc đã tạm đình chỉ nhưng ra quyết định phục hồi giải quyết trong kỳ, sau đó ra quyết định nhập vào vụ, việc, bị can, bị cáo cũ hoặc mới*": Theo nguyên tắc chung, khi vụ án/ bị can, bị cáo có quyết định phục hồi giải quyết trong kỳ thì phải thống kê vào dòng "*Số vụ án/*

bị can, bị cáo phục hồi". Tuy nhiên, nếu thống kê như vậy sẽ làm tăng "Tổng thụ lý giải quyết". Do vậy, đối với trường hợp sau khi phục hồi nhưng sau đó lại nhập vào vụ án cũ hoặc vụ án mới thì sẽ **không** thống kê vào Dòng "Số vụ án phục hồi trong kỳ" mà thực hiện theo nguyên tắc "Nhập vụ án" đã được hướng dẫn tại Phần chung của Hướng dẫn thực hiện công tác thống kê của ngành Kiểm sát nhân dân. Để đảm bảo việc đối chiếu, so sánh số liệu "Tổng số tạm đình chỉ tính đến cuối kỳ thống kê" (*Tổng số tạm đình chỉ tính đến cuối kỳ thống kê = Tổng số tạm đình chỉ tính đến cuối kỳ thống kê của kỳ trước + Số tạm đình chỉ mới - Số tạm đình chỉ phục hồi trong kỳ*) thì khi phát sinh trường hợp này các đơn vị phải thông báo để Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin biết.

Trường hợp số vụ, việc có "Quyết định tạm đình chỉ", nhưng ngay trong kỳ thống kê đó có quyết định tiếp tục giải quyết và đồng thời nhập vụ án thì thống kê theo nguyên tắc "nhập vụ án" đã được hướng dẫn tại phần chung của Hướng dẫn thực hiện công tác thống kê ngành Kiểm sát nhân dân, không thống kê vào số "Quyết định tạm đình chỉ trong kỳ" và "Quyết định tạm đình chỉ tính đến cuối kỳ thống kê".

4. Những trường hợp "người bị kết án phạt tù đang bị tạm giam ở nhà tạm giữ và đã có quyết định thi hành án nhưng chưa có quyết định đưa đi chấp hành án của Bộ Công an (Tổng cục VII), khi số người này được chuyển đến trại tạm giam để làm thủ tục đưa đi thi hành án" thì cấp huyện không thống kê vào Dòng "Số người chuyển chấp hành án" (Dòng 33 Biểu 7) mà thống kê vào Dòng "Số chuyển đi nơi khác" (Dòng 24); khi nhận số này, cấp tỉnh không thống kê vào Dòng "Số mới" (Dòng 22) mà thống kê vào Dòng "Số nơi khác chuyển đến" (Dòng 23).

5. Đối với những phạm nhân tù có thời hạn mà được Tòa án ra quyết định "Giảm hết thời hạn tù còn lại" thì các đơn vị thống kê vào Dòng "Số phạm nhân đã chấp hành xong" (Dòng 131), không thống kê vào Dòng "Số phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện" (Dòng 133).

6. Các đơn vị khi thực hiện biểu mẫu thống kê cần kiểm tra, đối chiếu thống nhất số liệu giữa các biểu:

Biểu Thống kê vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp (Biểu 27/2016)	Biểu Thống kê thực hành quyền công tố và kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án hình sự (Biểu 02/2016):	Biểu Thống kê kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự (Biểu 07/2016):	Đối chiếu số liệu tương ứng
1	2	3	4
D (43, 44, 45, 46, 48, 49, 50, 51)	D (02, 03, 07, 08, 120, 121, 122, 123)		Cột 1 = Cột 2
D76		D12+D20+D 37+ D48	Cột 1 = Cột 3
D128		D13	
D129		D41	
D130		D15+ D42	
D131		D16+ D44	
D135		D11+ D32	
D136		D11	
D137		D32	
D140 + D141+ D142+ D143+ D144+ D145+ D146		D193	

Ngoài ra ở một số phần mềm đã có công thức đối chiếu số liệu giữa các biểu như Biểu 02 với Biểu 03, Biểu 02 với Biểu 04, Biểu 03 với Biểu 04... các đơn vị cần kiểm tra đối chiếu số liệu trước khi truyền.

7. Đối với tiêu chí Dòng 166 "Số bản kháng nghị, kiến nghị của VKS ban hành thông qua kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự không có căn cứ và không được cơ quan bị kiểm sát chấp nhận" và Dòng 274 "Số bản kháng nghị, kiến nghị của VKS ban hành thông qua kiểm sát việc giải quyết KNTC đối với các cơ quan tư pháp không có căn cứ và không được cơ quan Viện kiểm sát chấp nhận" (Biểu số 27) chỉ thống kê số bản kháng nghị, kiến nghị của VKS không có căn cứ và không được cơ quan Viện kiểm sát chấp nhận nhưng nhiều đơn vị, vẫn thống kê cả "Số bản kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận để khắc phục vi phạm".

8. Một số đơn vị phản ánh do phần mềm xét xử sơ thẩm không có mục miễn hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự, tòa tuyên không phạm tội nên khi nhập thông tin đối với những bị cáo Tòa sơ thẩm tuyên miễn hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự hoặc Tòa tuyên không phạm tội phần mềm sẽ báo lỗi và không chấp nhận bản ghi trong hệ thống, dẫn tới sự chênh lệch số bị cáo đã xét xử giữa phần mềm xét xử sơ thẩm và số liệu tại biểu Thống kê thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự (Biểu số 03). Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin sẽ trao đổi với đối tác và bổ sung thêm trong thời gian tới, trong thời gian chờ bổ sung các đơn vị nếu gặp trường hợp này cần có công văn thông báo gửi về Cục thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin để thuận lợi cho việc so sánh, đối chiếu số liệu.

9. Đối với việc thống kê vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động ở VKS cấp tỉnh, Phòng 9 và Phòng 10 cùng thống kê vào biểu 13 nhưng thực hiện độc lập; mỗi phòng thực hiện thống kê xong phần của mình thì truyền về Phòng Thống kê của VKS tỉnh.

10. Đối với số thụ lý mới của vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, hành chính, lao động chỉ yêu cầu phân loại và thống kê một số tranh chấp, khiếu kiện đặc trưng, chủ yếu chứ không phải tất cả các dạng tranh chấp, khiếu kiện. Do đó, căn cứ vào quyết định thụ lý của Tòa án để thống kê vào một dòng, cột tương ứng với mỗi loại vụ, việc đã có trong biểu. Tổng số các loại tranh chấp, khiếu kiện phải nhỏ hơn hoặc bằng số thụ lý mới.

11. Đối với các trường hợp ban đầu thụ lý vụ, việc dân sự nhưng trong quá trình giải quyết Tòa án xác định là kinh doanh thương mại, thì các đơn vị thống kê như sau: trừ vào số cũ (hoặc số mới nếu là vụ, việc mới thụ lý) của án dân sự và cộng vào số cũ (hoặc số mới) của án kinh doanh thương mại tương ứng với số vụ, việc Tòa án xác định lại. Việc chuyển từ vụ, việc kinh doanh thương mại sang dân sự cũng thống kê tương tự.

12. Đối với Biểu thống kê kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự, HNGĐ, KDTM, lao động, hành chính theo thủ tục giám đốc thẩm (Biểu 15 và 18) và Biểu thống kê kết quả giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền của VKS (Biểu 20) cần lưu ý tổng số kháng nghị Dòng 20 cột 20, 21, 22 (Biểu 20) phải bằng tổng số hai Dòng 4 (của Biểu 15 và 18). Vì trong kỳ thống kê khi đơn được chuyển cho các bộ phận có thẩm quyền giải quyết và kết quả là kháng

ngộ giám đốc thẩm, tái thẩm sau đó gửi lại kết quả cho bộ phận giải quyết khiếu nại tố cáo.

13. Biểu số 19: Một số đơn vị vẫn nhầm lẫn vừa thống kê Dòng 10 (Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS), vừa thống kê Dòng 11 (số đơn chuyển VKS khác có thẩm quyền giải quyết). Đây là hai tiêu chí độc lập, Dòng 11 không nằm trong Dòng 10; Số còn lại của Biểu 19 không đưa sang Biểu 20 vì số liệu của hai biểu khác nhau.

14. Sau khi thực hiện xong Biểu 19, chuyển tiêu chí "Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS" tại Dòng 10 Biểu 19 (Thống kê kết quả tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn) sang tiêu chí "Số đơn mới thụ lý" tại Dòng 3 Biểu 20 (Thống kê công tác kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS).

15. Biểu 20 là Thống kê kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát (thống kê số liệu của đơn vị mình giải quyết) nên không có chuyên đến, chuyên đi. Các đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết và kiểm sát giải quyết của đơn vị mình đã được phân loại thống kê ở Biểu 19.

16. Biểu 24:

- Các đơn vị không lấy số liệu thống kê của Cơ quan Thi hành án dân sự để đưa vào Biểu thống kê kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính mà phải lấy số liệu thống kê từ sổ thụ lý kiểm sát thi hành án dân sự. Hết kỳ báo cáo thống kê, các đơn vị đối chiếu sổ thụ lý với Cơ quan THADS cùng cấp để phát hiện các trường hợp Cơ quan THADS gửi thiếu, gửi chậm các quyết định về THADS, và bổ sung đầy đủ vào sổ làm cơ sở lập Biểu thống kê kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính;

- Số liệu thống kê về kiểm sát thi hành án dân sự đối với Thừa phát lại, các đơn vị không thống kê vào Biểu 24. Số liệu này do Phòng Kiểm sát Thi hành án báo cáo Vụ 11 (VKSND tối cao) quản lý, theo dõi;

- Số tiền được thống kê lấy theo đơn vị tính là nghìn đồng, ví dụ: Số tiền mới thụ lý là: **1.250.000** đồng thì số liệu thống kê vào phần mềm là **1.250**;

- Đối với tiêu chí "Số việc/tiền ủy thác đi" chỉ thống kê đối với số việc/tiền ủy thác toàn bộ. Đối với số việc/tiền ủy thác một phần thì đơn vị ủy

thác không tính vào số việc/tiền ủy thác đi, các đơn vị vẫn tính vào số mới và các chỉ tiêu khác đến khi kết thúc thi hành án, phần việc/tiền ủy thác đi cơ quan THADS nhận ủy thác sẽ ra một quyết định THA mới, vì vậy số việc/tiền này sẽ được tính vào số việc/tiền mới thụ lý (phần này được quy định trong phần chung “nguyên tắc thống kê tách, nhập vụ án”);

- Đối với số việc/tiền chưa ra quyết định thi hành án mà ủy thác đi thì không tính số thụ lý mới và số việc/tiền ủy thác đi; Cơ quan THADS nhận ủy thác sẽ ra một quyết định THA và vì vậy số việc/tiền này sẽ được tính vào số việc/tiền mới thụ lý;

- Thống kê tiêu chí “số việc Cục rút lên để thi hành” VKS cấp tỉnh sẽ thống kê vào số việc/tiền nhận ủy thác, VKS cấp huyện sẽ thống kê vào số việc/tiền ủy thác đi;

- Đối với những việc thi hành xong một phần, phần việc còn lại đình chỉ thi hành án thì thống kê vào số việc thi hành xong.

17. Các đơn vị hiệu chỉnh số liệu phải truyền lại và có báo cáo về Cục 2, VKSND tối cao để Cục 2 nắm được và tổng hợp chính xác (gửi 1 bản mềm vào hòm thư: vp_c2@vks.gov.vn).

Trên đây là hướng dẫn thực hiện công tác thống kê để các đơn vị thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
- Đ/c Bùi Mạnh Cường - PVT VKSNDTC (để báo cáo);
- Lưu: VT, Cục 2.

TL. VIÊN TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỘI PHẠM
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Trần Văn Trung

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

Số: 1122/SY-VP

Nơi nhận:

- Các phòng nghiệp vụ;
 - Viện kiểm sát huyện, thành phố;
 - Lưu: VT.
- Ioffice-

SAO Y
Bến Tre, ngày 25 tháng 7 năm 2017

TL. VIÊN TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Quốc Hùng